

Số: 6397 /BTC-QLG
V/v thực hiện Thông tư số
45/2017/TT-BTC và Thông tư
số 48/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

Kính gửi:

Bộ Tài chính nhận được công văn của một số Tổ chức đấu giá tài sản, trong đó kiến nghị sửa đổi quy định: (i) về *thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản* quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung *thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản* theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và (ii) *tiền bán hồ sơ* quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung *thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản*

Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung *thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản* theo quy định tại Luật đấu giá tài sản đã được ban hành và có hiệu lực gần 02 năm, vì vậy, để có cơ sở điều chỉnh Thông tư cho phù hợp tình hình thực tế cung cấp dịch vụ tại đơn vị (nếu cần thiết), Bộ Tài chính đề nghị đơn vị báo cáo theo các nội dung sau:

(i) Báo cáo kết quả hoạt động, tình hình cân đối thu-chi, đánh giá mức độ bù đắp chi phí đối với từng dịch vụ cụ thể. Từ đó đề xuất mức giá dịch vụ cho phù hợp (tổng hợp báo cáo theo 02 Phụ lục kèm theo công văn này);

(ii) Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có);

(iii) Khi rà soát, đánh giá, xây dựng phương án khung *thủ lao dịch vụ đấu giá*, đề nghị các Tổ chức đấu giá tài sản lập Hồ sơ phương án khung *thủ lao dịch vụ đấu giá* theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, phương pháp định giá được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.

Báo cáo và số liệu bằng văn bản đề nghị gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) và Bộ Tư pháp (Cục Hỗ trợ tư pháp) **trước ngày 30/6/2019**, đồng thời gửi qua email hoangthienlong@mof.gov.vn, nguyenthuylinh1@mof.gov.vn để kịp thời tổng hợp.

2. Đối với Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và tài sản khác quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Các tài sản mà Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định phải thực hiện thông qua đấu giá (Khoản 1 Điều 4) đều là tài sản công hoặc là tài sản do cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện đấu giá.

Các khoản chi phí để tổ chức đấu giá tài sản như: Chi phí lập hồ sơ; kiểm kê tài sản; đo vẽ nhà, đất đối với trường hợp đấu giá tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; di dời theo quy định của pháp luật đối với trường hợp đấu giá tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; định giá và thẩm định giá tài sản; tổ chức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; chi trả thù lao dịch vụ đấu giá cho tổ chức đấu giá theo hợp đồng dịch vụ đấu giá... do các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản đấu giá hoặc cơ quan được giao xử lý việc đấu giá tài sản chi trả để tổ chức cuộc đấu giá.

Do đó, đề xuất của các doanh nghiệp về việc sửa Thông tư số 48/2017/TT-BTC theo hướng tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá tài sản thuộc về doanh nghiệp đấu giá tài sản hoặc để lại cho tổ chức đấu giá một phần là không phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị các đơn vị thực hiện.

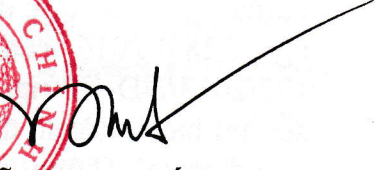
Trân trọng cảm ơn sự phối hợp.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Cục QLCS, Vụ PC;
- Lưu : VT, QLG. (100b)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ GIÁ**




Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY.....

Biểu 01

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ
TÀI SẢN**

Đơn vị tính:.....

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01			
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10			
4. Giá vốn hàng bán	11			
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21			
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			
{30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}				
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50			
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60			

Ghi chú:

Cột (3) - có thể thuyết minh lập biểu số 01 riêng cho từng năm.

Ngày tháng năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

BẢNG CƠ CẤU CHI PHÍ THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ

		Đơn vị tính	
STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
A	Doanh thu từ thù lao dịch vụ đấu giá tài sản		
B	Chi phí sản xuất, kinh doanh		
I	Chi phí trực tiếp:		
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp		
2	Chi phí nhân công trực tiếp		
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp		
	...		
II	Chi phí chung		
5	Chi phí sản xuất chung (nếu có)		
6	Chi phí tài chính (nếu có)		
7	Chi phí bán hàng		
8	Chi phí quản lý		
	...		
III	Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh = I+ II		
IV	Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)		
V	Tổng chi phí toàn bộ = III - IV		
C	Lãi/lỗ = A - B		

Ghi chú:

Số liệu báo cáo không bao gồm VAT

Ngày tháng năm 2019

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN THU VÀ CHI PHÍ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Đơn vị tính:

STT	NỘI DUNG	2017	2018
A	TỔNG NGUỒN THU (1+2+3)		
1	Nguồn NSNN giao		
2	Tổng thu từ cung ứng dịch vụ (a+b)		
a	Thu từ cung ứng dịch vụ đấu giá cho tổ chức, cá nhân theo mức giá quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC		
b	Nguồn thu từ cung ứng các dịch vụ khác ngoài dịch vụ đấu giá		
3	Thu khác		
B	TỔNG CHI QUYẾT TOÁN HOẠT ĐỘNG		
C	CHÊCH LỆCH TỔNG NGUỒN THU VÀ TỔNG CHI PHÍ (A-B)		

Ghi chú:

Số liệu báo cáo không bao gồm VAT

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu,)

Cơ quan chủ quản
Đơn vị

Biểu 02

BẢNG CƠ CẤU CHI PHÍ THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ

Đơn vị tính			
STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
A	Doanh thu từ thù lao dịch vụ đấu giá tài sản		
B	Chi phí sản xuất, kinh doanh		
I	Chi phí trực tiếp:		
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp		
2	Chi phí nhân công trực tiếp		
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực		
	...		
II	Chi phí chung		
5	Chi phí sản xuất chung (nếu có)		
6	Chi phí tài chính (nếu có)		
7	Chi phí bán hàng		
8	Chi phí quản lý		
	...		
III	Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh = I +		
IV	Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ		
V	Tổng chi phí toàn bộ = III - IV		
C	Lãi/lỗ = A - B		

Ghi chú:

Số liệu báo cáo không bao gồm VAT

Ngày tháng năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)